

Số: 118/2017/QĐST-HNGĐ

Sông Lô, ngày 28 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 174/2017/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: chị Không Thị L, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ hiện nay: thôn G, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Không Thị L và anh Nguyễn Văn H.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 02/01/2008 và cháu Nguyễn Trí B, sinh ngày 18/8/2012. Hiện nay các con đang ở cùng anh H, chị L cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/01 tháng/02 con kể từ

tháng 01/2018 đến khi các con đủ 18 tuổi. Việc thăm nom con không ai được cản trở.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Khổng Thị L không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% của mức lãi suất 20%/năm của số tiền chưa trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: chị L và anh H không đề nghị Toà án giải quyết.

Về án phí: chị L tự nguyện chịu 150.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai số AA/2014/0002079 ngày 29/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Quốc Hồng